

Số: 155 /2025/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT, Thông tư số 24/2025/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và môi trường quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Báo và PT-TH tỉnh Đồng Tháp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, P.KT(Lực, Tân).

2b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Mocai*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 155/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
- Quy định này không áp dụng đối với các hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành phục vụ an ninh, quốc phòng của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân.
- Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về đo đạc và bản đồ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Nguyên tắc trong hoạt động đo đạc và bản đồ

- Sản phẩm đo đạc và bản đồ phải ghi rõ cơ sở pháp lý, cơ sở toán học, nguồn gốc xuất xứ, sau khi hoàn thành phải được chủ đầu tư dự án, đề án kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu giao nộp để lưu trữ, quản lý, khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm đo đạc và bản đồ trước khi đưa vào sử dụng làm tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ quản lý nhà nước phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký duyệt nghiệm thu chất lượng sản phẩm đủ điều kiện đưa vào sử dụng.
- Sản phẩm đo đạc và bản đồ sau khi hoàn thành phải được bàn giao, lưu trữ, quản lý, theo dõi, cập nhật và khai thác theo quy định.
- Hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành phải sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm từ hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản.
- Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ cơ bản phải được sử dụng làm nền tảng của dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

Điều 4. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ

1. Sử dụng lưới chiếu hình trụ ngang đồng góc với múi chiếu 6° có hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k_0 = 0,9996$ để thể hiện các bản đồ địa hình cơ bản, bản đồ nền, bản đồ hành chính quốc gia tỷ lệ từ 1:500.000 đến 1:25.000.

2. Sử dụng lưới chiếu hình trụ ngang đồng góc với múi chiếu 30° có hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k_0 = 0,9999$ để thể hiện các bản đồ địa hình cơ bản, bản đồ nền, bản đồ hành chính tỷ lệ từ 1:10.000 đến 1:2.000.

3. Sử dụng lưới chiếu hình trụ ngang đồng góc với múi chiếu phù hợp có hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k_0 = 0,9999$ để thể hiện hệ thống bản đồ địa chính cơ sở và bản đồ địa chính các loại tỷ lệ; kinh tuyến trục được quy định như sau: Áp dụng kinh tuyến trục 105° đối với địa bàn tỉnh Đồng Tháp cũ và kinh tuyến trục $105^\circ 45'$ đối với địa bàn tỉnh Tiền Giang cũ.

4. Công trình đo đạc và bản đồ đã hoàn thành ở Hệ quy chiếu và hệ tọa độ HN-72 hoặc hệ tọa độ, độ cao khác trước khi sử dụng phải chuyển sang Hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000, theo quy định tại khoản 1, 2, 3 của Điều này.

Điều 5. Công nghệ thành lập bản đồ

Bản đồ phải được thành lập bằng công nghệ số, sử dụng phần mềm theo quy định của các bộ, ngành chủ quản, đảm bảo việc sử dụng, lưu trữ, cập nhật, chia sẻ, kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ theo quy định.

Chương II HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ, SỬ DỤNG SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 6. Đo đạc, thành lập các loại bản đồ

1. Cơ sở toán học: Thực hiện theo Điều 4 Quy định này.
2. Tỷ lệ bản đồ: Việc lựa chọn tỷ lệ bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng, bản đồ chuyên ngành căn cứ theo quy định (nếu có) hoặc theo yêu cầu công việc cụ thể.

3. Nội dung bản đồ:

a) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình, bản đồ nền địa lý và các loại bản đồ chuyên ngành: Thực hiện theo quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định pháp luật chuyên ngành.

b) Đo đạc thành lập, biên tập bản đồ địa chính:

Nội dung trình bày bản đồ đối với các sản phẩm bản đồ địa chính: Thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai.

c) Biên tập bản đồ: Ký hiệu và phân lớp được quy định tại các quy định ký hiệu bản đồ hiện hành; các ký hiệu cho công trình chưa được quy định cụ thể cần ghi chú rõ trên bản đồ, các lớp đối tượng công trình ngầm chưa có quy định cụ thể cần được phân lớp theo nhóm đối tượng có cùng tính chất, công dụng.

Điều 7. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình, phương án nhiệm vụ

1. Các đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình hoặc phương án nhiệm vụ phải được cơ quan có thẩm quyền tại Điều 8 Quy định này thẩm định trước khi cơ quan quyết định đầu tư phê duyệt; việc lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật, phương án nhiệm vụ phải căn cứ vào các quy chuẩn, quy định đo đạc và bản đồ; việc lập dự toán kinh phí phải dựa trên đơn giá đo đạc và bản đồ hoặc định mức kinh tế kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Nội dung đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án nhiệm vụ đo đạc bản đồ địa chính lập theo quy định pháp luật đất đai.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án nhiệm vụ

1. Thẩm định đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án nhiệm vụ

a) Công trình đo đạc và bản đồ địa chính thực hiện bằng ngân sách nhà nước do các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư:

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung đo đạc và bản đồ trong đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ.

Cơ quan thẩm định nội dung dự toán kinh phí trong đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

b) Công trình đo đạc và bản đồ khác thực hiện bằng ngân sách nhà nước do các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư:

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung đo đạc và bản đồ trong đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ.

2. Phê duyệt đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án nhiệm vụ

a) Đối với các công trình đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách nhà nước thì cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm phê duyệt đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách;

b) Các công trình đo đạc và bản đồ không sử dụng ngân sách nhà nước thì việc phê duyệt đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư.

Điều 9. Kiểm tra và xác nhận sản phẩm bản đồ

1. Quy trình kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu và xác nhận bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ hành chính và các loại bản đồ chuyên ngành khác được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định pháp luật chuyên ngành.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ được lập phục vụ yêu cầu quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã tổ chức kiểm tra, thẩm định, ký duyệt bản đồ địa chính, bản trích đo bản đồ địa chính, phiếu đo đạc chính lý thửa đất theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Căn cứ để thẩm định, xác nhận sản phẩm, bao gồm:

a) Đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình hoặc phương án nhiệm vụ thi công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hồ sơ kiểm tra chất lượng cấp đơn vị thi công;

c) Hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu cấp chủ đầu tư;

d) Sản phẩm đo đạc và bản đồ dạng giấy và dạng số sau khi kiểm tra, nghiệm thu cấp chủ đầu tư.

Điều 10. Giao nộp hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Hồ sơ, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách nhà nước phải được chủ đầu tư giao nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm có:

a) Đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án nhiệm vụ; báo cáo tổng kết hoàn thành đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án nhiệm vụ;

b) Dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản bao gồm dữ liệu ảnh gốc, dữ liệu định vị ảnh, dữ liệu ảnh đã xử lý;

c) Dữ liệu nền địa lý quốc gia gồm dữ liệu nền địa lý quốc gia kèm theo siêu dữ liệu, dữ liệu độ cao, dữ liệu tầng dày không chế ảnh;

d) Dữ liệu, sản phẩm bản đồ địa hình quốc gia gồm bản đồ địa hình quốc gia gốc dạng số kèm lý lịch bản đồ, sản phẩm bản đồ được xuất bản;

đ) Thông tin, dữ liệu, sản phẩm khác theo quy định của đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán về đo đạc và bản đồ cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư các công trình, dự án đo đạc và bản đồ không sử dụng ngân sách nhà nước giao nộp 01 (một) bộ sản phẩm (dạng giấy và dạng số) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường lưu trữ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

b) Tổ chức thẩm định đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật-dự toán các công trình, phương án, dự án đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, dự án về đo đạc và bản đồ của các ngành và địa phương, đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch, dự án của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ và của các Bộ, ngành khác;

d) Tổ chức, quản lý việc triển khai các hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy hoạch, kế hoạch; quản lý hệ thống tư liệu đo đạc và bản đồ trên toàn tỉnh; quản lý việc bảo mật, lưu trữ, cung cấp khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ; quản lý việc bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc và bản đồ theo quy định;

đ) Thẩm định hồ sơ và gửi Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp mới, cấp bổ sung hoặc thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức; kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ của các tổ chức và cá nhân theo quy định; Cấp mới, gia hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II theo quy định của Luật Đo đạc và Bản đồ;

e) Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về địa giới hành chính, địa danh thuộc tỉnh; ấn phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật;

g) Quản lý và tổ chức thực hiện việc xây dựng, cập nhật, khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đo đạc và bản đồ; tiếp nhận, lưu trữ, cập nhật, công bố và cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, các thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ do Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao;

h) Chủ trì xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo vệ, di dời mốc đo đạc cơ sở chuyên ngành;

i) Kiểm tra, thẩm định, xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định;

k) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ; giải quyết khiếu, nại tố cáo về đo đạc và bản đồ;

l) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hoạt động đo đạc, bản đồ trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ

a) Việc thẩm định nội dung dự toán kinh phí trong đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước và theo phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

b) Quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

c) Chịu trách nhiệm lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ, dự án đo đạc và bản đồ chuyên ngành;

- d) Chủ trì xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo vệ di dời các mốc đo đạc chuyên ngành;
- đ) Kiểm tra, xác nhận các sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành;
- e) Giao nộp các sản phẩm đo đạc và bản đồ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường lưu trữ, quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn;

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, dự án về đo đạc và bản đồ của địa phương, đảm bảo phù hợp với kế hoạch, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;

đ) Ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động đo đạc, bản đồ và bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc, bản đồ tại địa phương;

e) Phối hợp với các sở, ban, ngành để tiếp nhận, quản lý hệ thống bản đồ, các hệ thống mốc, hồ sơ địa giới hành chính theo quy định;

g) Báo cáo, đề xuất cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh về việc đo đạc lập bản đồ địa chính và việc quản lý, sử dụng, chỉnh lý biến động, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm bản đồ địa chính tại địa phương;

h) Phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát việc đo đạc lập bản đồ địa chính và quản lý, sử dụng, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính tại địa phương;

i) Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện trách nhiệm theo phân cấp trong việc đo đạc lập bản đồ địa chính; quản lý, sử dụng, chỉnh lý biến động, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm bản đồ địa chính tại địa phương;

k) Hàng năm báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ, tình trạng công trình hạ tầng đo đạc gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ và pháp luật có liên quan khác khi tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ.

2. Khi đầu tư và thi công công trình đo đạc và bản đồ có trách nhiệm lập hồ sơ và bàn giao công trình cho các đơn vị có liên quan theo quy định.

3. Giữ gìn, bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc theo quy định của pháp luật.

4. Không được cản trở hoặc gây khó khăn cho người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ.

5. Đề xuất và kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản định chỉ phát hành hoặc thu hồi: Các ấn phẩm bản đồ có sai sót về việc thể hiện địa giới hành chính, địa danh; sản phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật; sản phẩm bản đồ có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định của pháp luật.

6. Khi đầu tư xây dựng các công trình không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng hạ tầng đo đạc, trường hợp ảnh hưởng đến hạ tầng đo đạc phải báo cáo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hạ tầng đo đạc và chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của cơ quan quản lý công trình hạ tầng đo đạc.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định)/.